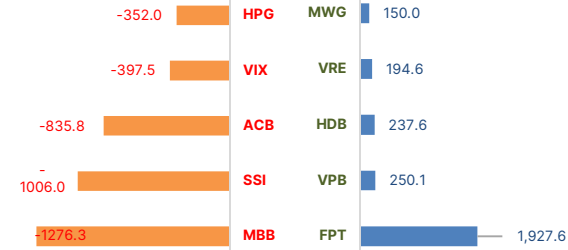


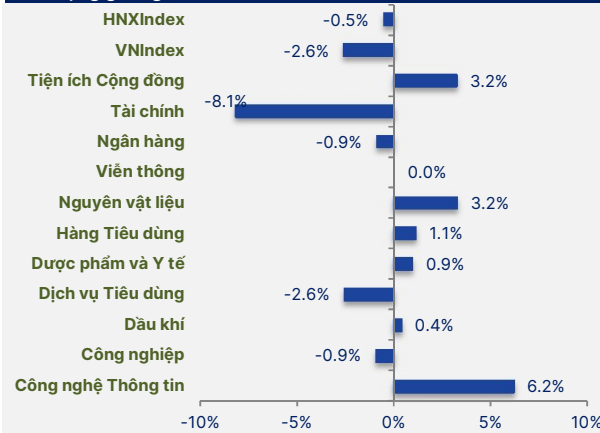
Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,639.65	↓ -2.6%	265.85	↓ -0.5%
KLGD (trCP)	4,452.15	↓ -26.0%	470.86	↓ -30.9%
GTGD (tỷ VND)	137,811.87	↓ -27.1%	10,261.72	↓ -35.0%

Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

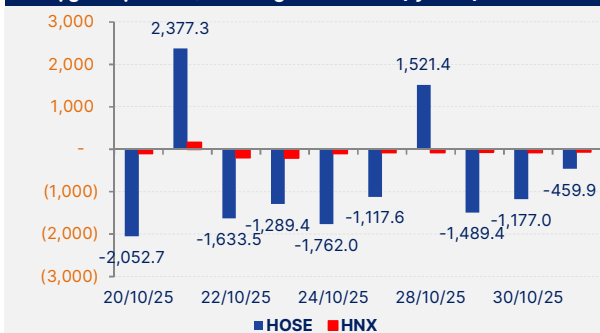


GT Bán : (18,866.59) GT Mua : 16,143.97

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua/bán ròng của NĐTNN (tỷ VND)



Top các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

VNINDEX có tuần thứ 3 liên tiếp giảm điểm sau khi tạo đỉnh ở vùng giá 1.800 điểm. Trong tuần, VNINDEX phiên đầu tuần chịu áp lực bán mạnh ở kháng cự ngắn hạn quanh 1.700 điểm, điều chỉnh về vùng giá 1.620 điểm và phục hồi trở lại. Trong các phiên tiếp theo VNINDEX tiếp tục chịu áp lực bán ở vùng giá cao và điều chỉnh mạnh hơn trong phiên cuối tuần. Kết tuần VNINDEX giảm -2,59% về mức 1.639,65 điểm, trên hỗ trợ tâm lý 1.600 điểm. VN30 kết tuần giảm -3,05% về mức 1.885,36 điểm, dưới kháng cự tâm lý 1.900 điểm.

Độ rộng thị trường phân hóa mạnh trong tuần. Áp lực bán mạnh ở nhóm đã có giai đoạn tăng giá tốt như bất động sản, chứng khoán, ngân hàng, bán lẻ... Trong khi có diễn biến tích cực, tăng giá tốt ở nhóm công nghệ, viễn thông, thủy sản, hóa chất, bảo hiểm, khu công nghiệp, dệt may... nhóm đã chịu áp lực điều chỉnh, tích lũy kéo dài, kết quả kinh doanh tốt. Thanh khoản giảm, với khối lượng trên HOSE giảm -26,0% so với tuần trước. Mức độ phân hóa mạnh, dòng tiền cải thiện, luân chuyển sang các mã cơ bản tốt, có kết quả kinh doanh tích cực, giá phục hồi mạnh mẽ khi chịu áp lực điều chỉnh về vùng giá tháng 04, 05/2025. Khối ngoại bán ròng tuần thứ 15 liên tiếp, qui mô giảm với giá trị -2.722 tỷ đồng trên HOSE trong tuần này.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411FB000 kết phiên giảm 35,0 điểm (-1,82%) về 1.892,0 điểm. Chênh lệch dương 6,64 điểm so với VN30. Các kỳ hạn xa hơn VN30F2512, 411G3000, 411G6000 chênh lệch trái chiều từ -3,36 điểm đến 3,04 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch tăng nhẹ 3,1% so với phiên trước. Cho thấy các trader gia tăng các vị thế đầu cơ trong phiên khi VN30 giảm mạnh. Chênh lệch chuyển sang dương trong 02 phiên gần đây, phản ánh áp lực bán chủ động hơn trên VN30 của nhà đầu tư. Xu hướng ngắn hạn của 411FB000 tích lũy kém tích cực dưới kháng cự 1.900 điểm. Khối lượng mở OI hôm nay là 35.782, tăng các vị thế nắm giữ.

VNINDEX kết thúc tháng 10/2025 ở mức 1.639,65 điểm, giảm -1,33% so với tháng 9. Chỉ số VNINDEX tích lũy trong biên độ hẹp trên vùng hỗ trợ quanh 1.620 điểm, giá thấp nhất tháng 09/2025 và kháng cự 1.700 điểm, tương ứng giá trung bình 20 phiên hiện nay và giá cao nhất tháng 9/2025. Thị trường phân hóa trong vùng giá này, lực cầu giá thấp gia tăng tốt. Áp lực cung giá cao vẫn gia tăng khi VNINDEX hướng đến vùng kháng cự, nhất là đối với các mã đã có giai đoạn tăng mạnh.

Sau khi VNINDEX tạo đỉnh ở vùng giá 1.800 điểm, kết thúc giai đoạn tăng trưởng mạnh kéo dài từ tháng 4/2025 đến nay. Thị trường đã chuyển sang giai đoạn điều chỉnh, tích lũy trong biên độ hẹp và phân hóa như đã đề cập. (1) Rủi ro đối với các mã, nhóm đã có giai đoạn tăng mạnh, tương đồng với VNINDEX. (2) Cơ hội khi dòng tiền và xu hướng cải thiện với các mã, nhóm mã có giai đoạn điều chỉnh kéo dài, giá về vùng giá tháng 04,05/2025, kết quả kinh doanh tích cực. Chúng tôi cũng đã thận trọng đánh giá, đề xuất các cơ hội đầu tư mới, dựa trên vùng định giá hợp lý của doanh nghiệp và kết quả kinh doanh quý III/2025 tăng trưởng tốt. Hiện tại thị trường đã kết thúc tháng 10, giai đoạn công bố kết quả kinh doanh. Chúng tôi cũng sẽ đánh giá, cập nhật tình hình vĩ mô, thị trường, kết quả kinh doanh, doanh nghiệp trong báo cáo chiến lược tháng 11 sắp đến.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
SIP	56.30	51-54	63-65	49	10.8	13.0%	21.2%	Theo dõi giải ngân
DCM	35.00	34-36	41-43	33	9.8	13.4%	172.2%	Theo dõi giải ngân
TRC	78.00	68-69	82-84	66	6.6	8.4%	60.4%	Theo dõi giải ngân
PNJ	94.60	85-87	98-102	83	13.7	14.1%	129.7%	Theo dõi giải ngân
MIG	18.00	16-16.5	19.5-20	15	9.4	10.9%	399.0%	Theo dõi giải ngân
BWE	49.00	48.5-49.5	55-56	47	12.6	-4.1%	45.2%	Theo dõi giải ngân
BMI	19.65	19-20	24-25	18	9.9	3.6%	120.3%	Theo dõi giải ngân
DPR	39.05	37-38.4	45-46	35	9.8	38.4%	210.0%	Theo dõi giải ngân
IDC	38.10	36.5-38	46-48	35	7.9	26.2%	64.7%	Theo dõi giải ngân
SCS	56.40	54-55.5	63-65	52	7.9	17.2%	9.8%	Theo dõi giải ngân
SGP	27.95	26.5-27.5	31-32	25	14.3	34.6%	1387.0%	Theo dõi giải ngân
VHC	59.00	57.5-58.5	70-72	55	8.5	5.9%	35.1%	Theo dõi giải ngân
BVH	50.80	49-51	62-64	48	15.5	0.0%	43.7%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
23/4/2025	CLX	16.10	15.1	20-21	16.5	6.6%	Nắm giữ
22/8/2025	FRT	148.40	129.5	150-151	135	14.6%	Nắm giữ

TIN NỔI BẬT

Thủ tướng: Nền kinh tế Việt Nam đủ sức chống chịu và đã vượt qua được các cú sốc rất lớn từ bên ngoài

Phát biểu tại hội trường Quốc hội ngày 30/10, Thủ tướng Phạm Minh Chính nêu rõ, trong 5 năm qua, chúng ta đã đạt được những thành quả rất đáng tự hào, nền kinh tế của chúng ta vẫn đủ sức chống chịu, vượt qua được các cú sốc rất lớn từ bên ngoài.

Nước ta vẫn là nước đang phát triển, nền kinh tế đang chuyển đổi, quy mô nền kinh tế còn khiêm tốn, độ mở cao, sức chống chịu với các cú sốc bên ngoài còn hạn chế. Tuy nhiên, trong 5 năm qua, nền kinh tế của chúng ta vẫn đủ sức chống chịu, vượt qua được các cú sốc rất lớn từ bên ngoài. Nhờ đó, ổn định được kinh tế vĩ mô, kiểm soát được lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, đảm bảo được các cân đối lớn. Đời sống của nhân dân được nâng lên, Chỉ số hạnh phúc của người dân tăng 39 bậc so với đầu nhiệm kỳ. Tiềm lực quốc phòng, an ninh được tăng cường.

Fed “đi trong sương mù”

Quyết định hạ lãi suất quỹ liên bang xuống mức 3,75%-4% diễn ra bất chấp nền kinh tế Mỹ đang bắt đầu bộc lộ dấu hiệu đình lạm. Các chỉ số cho thấy thị trường lao động đang suy yếu, đặc biệt khi tình trạng bất ổn xung quanh chính sách thuế quan vẫn tiếp diễn. Tuy nhiên, lạm phát vẫn đang cao hơn mục tiêu 2% của Fed, ngay cả khi loại trừ tác động từ thuế quan. Khi ông Powell nhận định rằng lạm phát - PCE lõi sẽ ở mức 2,3%-2,4% nếu không có thuế quan thay vì mức 2,8% hiện tại.

Dữ liệu trái chiều giữa hai nhiệm vụ lõi của Fed - ổn định giá cả và tối đa việc làm - đòi hỏi các nhà hoạch định chính sách phải thận trọng hơn. Ông Powell khẳng định đó chính là điều ông đang thực hiện khi cảnh báo các nhà đầu tư không nên kỳ vọng một đợt cắt giảm khác vào tháng 12. "Bạn sẽ làm gì nếu đang lái xe trong sương mù?", ông đặt câu hỏi trong cuộc họp báo. "Bạn phải giảm tốc độ".

Phó Thủ tướng Lê Thành Long: Nợ công thấp hơn nhiều giới hạn quy định; chi đầu tư phát triển sẽ chiếm 40%

Phó Thủ tướng Lê Thành Long nêu rõ, trong bối cảnh rất khó khăn, chúng ta đã nỗ lực, quyết tâm cao nhất trong thực hiện dự toán thu – chi NSNN, đạt và vượt toàn bộ 12/12 chỉ tiêu chủ yếu của cả nhiệm kỳ. Thu ngân sách nhà nước ước đạt 9,6 triệu tỷ đồng, gấp 1,36 lần nhiệm kỳ trước, vượt xa mục tiêu 8,3 triệu tỷ đồng, trong khi miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí... khoảng 1,1 triệu tỷ đồng; tăng thu, tiết kiệm chi 1,57 triệu tỷ đồng.

Phó Thủ tướng cho biết, về cơ cấu chi ngân sách Nhà nước, nhiệm kỳ này chi cho đầu tư phát triển chiếm 32-33%; chi thường xuyên chiếm 57-58% (nhiệm kỳ trước chiếm lần lượt là 28% và 63,2%). Kế hoạch 2026 – 2030, chi đầu tư phát triển tăng lên 40%; chi thường xuyên khoảng 50,7%. Ngân hàng Sài Gòn – Hà Nội (SHB) vừa công bố phương án tăng vốn điều lệ thêm 7.500 tỷ đồng, để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

SHB công bố phương án tăng vốn lên 53.442 tỷ đồng

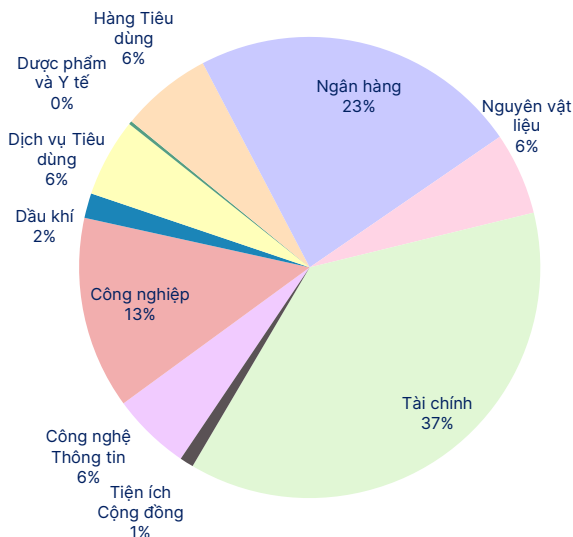
Theo phương án được công bố, SHB dự kiến phát hành 750 triệu cổ phiếu, tương đương tỷ lệ 16,32%; trong đó chào bán 200 triệu cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chuyên nghiệp trong và ngoài nước, phát hành 459,4 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và 90,6 triệu cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP). Sau khi hoàn tất phát hành, vốn điều lệ SHB sẽ tăng thêm tối đa 7.500 tỷ đồng, lên mức 53.442 tỷ đồng, dự kiến vươn lên TOP 4 ngân hàng TMCP tư nhân. Thời gian triển khai dự kiến trong quý IV/2025 và năm 2026.

Nỗ lực gỡ “thẻ vàng” cho ngành thủy sản

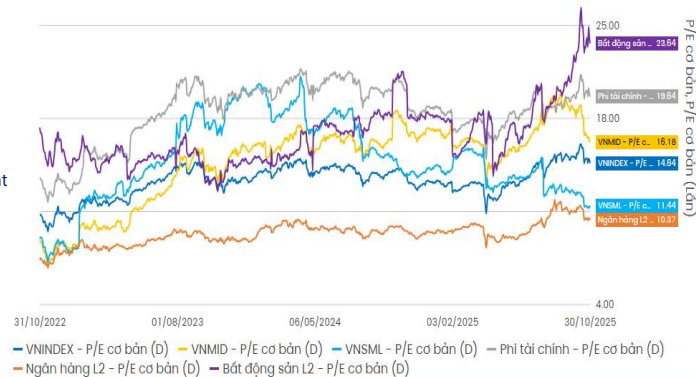
Tại họp báo về tình hình KT-XH TP.HCM chiều 30/10, bà Phạm Thị Na – Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường cho biết, đoàn thanh tra EC dự kiến sang Việt Nam trong tháng 11 để kiểm tra việc thực thi các khuyến nghị về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU). Đây là đợt kiểm tra có ý nghĩa quan trọng để EC xem xét việc gỡ “thẻ vàng” đối với ngành thủy sản Việt Nam. Nỗ lực gỡ “thẻ vàng” của Ủy ban Châu Âu (EC) đối với ngành thủy sản Việt Nam được kỳ vọng sẽ giúp khôi phục uy tín và vị thế thủy sản Việt Nam trên thị trường quốc tế.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Định giá Thị trường: P/E



Định giá Thị trường: P/B



Top Vốn hóa

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	786,400	8.5%	3,487	58.5	5.0
VCB	506,354	17.2%	4,148	14.6	2.4
VHM	427,171	13.6%	6,985	14.9	1.9
BID	266,110	17.0%	3,683	10.3	1.6
CTG	264,204	19.8%	5,608	8.8	1.6

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DAT	↑ 39.70%	6.7%	893	10.6	0.7
VTB	↑ 38.56%	6.2%	1,076	11.2	0.7
HSL	↑ 27.16%	0.6%	74	142.2	0.9
DRH	↑ 20.98%	-15.7%	-1,610	-	0.2
LDG	↑ 19.65%	-82.9%	-4,693	-	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	19,289,593	22.9%	5,280	19.5	4.1
VPB	8,777,878	13.5%	2,603	11.2	1.5
HDB	7,172,751	24.2%	4,074	8.2	1.8
VRE	5,663,547	11.1%	2,144	16.1	1.7
KDH	3,806,148	4.8%	857	41.8	2.0

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	401,242,503	19.0%	2,577	6.6	1.2
VIX	235,434,057	24.1%	2,766	10.6	2.2
SSI	188,133,020	13.0%	1,881	18.5	2.3
MBB	178,749,586	19.4%	3,017	7.9	1.4
HPG	146,371,743	11.9%	1,876	14.3	1.6

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TNI	↓ -17.97%	-3.9%	-379	-	0.6
GEX	↓ -14.63%	8.3%	2,314	20.5	1.5
VRE	↓ -14.18%	11.1%	2,144	16.1	1.7
VHM	↓ -13.36%	13.6%	6,985	14.9	1.9
VIC	↓ -12.79%	8.5%	3,487	58.5	5.0

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	(53,535,128)	19.4%	3,017	7.9	1.4
ACB	(33,184,088)	19.9%	3,385	7.4	1.4
SSI	(28,440,743)	13.0%	1,881	18.5	2.3
HPG	(13,045,184)	11.9%	1,876	14.3	1.6
VIX	(12,703,121)	24.1%	2,766	10.6	2.2

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN TỚI

Mã CK	Ngày thực hiện với Niêm yết Ngày GDKHQ với Cổ tức, thưởng, phát hành thêm &	Loại Sự Kiện
TPS	3/11/2025	Trả cổ tức bằng tiền, 4.300 đồng/CP
ABI	4/11/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
GHC	4/11/2025	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025
INN	4/11/2025	Giao dịch bổ sung - 9.000.000 CP
PMS	4/11/2025	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025
PTO	4/11/2025	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025
PTV	4/11/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
SMN	4/11/2025	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025
TPC	4/11/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
TV1	4/11/2025	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025
VCA	4/11/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
BQP	5/11/2025	Giao dịch lần đầu - 15.000.000 CP
BSA	5/11/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
CSI	5/11/2025	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025
HPD	5/11/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
MFS	5/11/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.500 đồng/CP
PVP	5/11/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
VST	5/11/2025	Giao dịch bổ sung - 2.000.000 CP
BTH	6/11/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 25.000 đồng/CP
CNN	6/11/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
KHG	6/11/2025	Giao dịch bổ sung - 2511.600 CP
PDV	6/11/2025	Hủy niêm yết cổ phiếu
SCL	6/11/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:9
TCH	6/11/2025	Giao dịch bổ sung - 198.445.347 CP
FT1	7/11/2025	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025
PDR	7/11/2025	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025
SBT	7/11/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
SGN	7/11/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.500 đồng/CP
SVD	7/11/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
TEG	7/11/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
VCE	7/11/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
VPR	7/11/2025	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Vĩ Mô

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy

Duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: 84.24.38181888

Fax: 84.24.38181688

Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM

Tel: 84.28.39151368

Fax: 84.28.39151369

Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, Số 03 Lê Đình Lý, Phường Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng

Tel: 84.236.3525777

Fax: 84.236.3525779

Email: contact-dn@shs.com.vn